

Bản án số: 106/2024/HS-ST
Ngày 21/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, Hà Nội;

Ông Đỗ Ngọc Anh, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, Hà Nội

- Thư ký phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà :
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.***

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 104/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo : **TRẦN VĂN T**, sinh năm 1974, sinh quán và nơi cư trú : Thôn Đình, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; nghề nghiệp : Lái xe; trình độ học vấn : 5/12; con ông : Trần Văn Sửu, con bà : Đinh Thị Xuyên (Đều đã chết); vợ : Đồng Thị Quán, sinh năm 1974; con có 02 con (Con lớn sinh năm 20119, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự : Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 24/9/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh*”, có mặt tại phiên tòa.

1. Người bị hại : Bà Đào Thị M, sinh năm 1933 (*Tử vong ngày 15/9/2024*);

2. Những người đại diện hợp pháp theo pháp luật của người bị hại gồm 07 người con của bà M là các anh, chị sau : Đỗ Quang Huy, sinh năm 1956; Đỗ Thị Lùng, sinh năm 1958; Đỗ Huy Hoàng, sinh năm 1960; Đỗ Minh Khang, sinh năm 1964; Đỗ Phương Đông, sinh năm 1970; Đỗ Thị Hậu, sinh năm 1974 đều trú tại : Thôn Quảng Tái, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, những người có tên trên đều có văn bản cử anh Đỗ Phương Đông tham gia tố tụng, anh Đông vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Chị Đồng Thị Quán, sinh năm 1974; trú tại : Thôn Đình, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

4. Người làm chứng : Chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1966; trú tại : Thôn Quảng Tái, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Trần Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, là chủ sở hữu chiếc xe tải biển kiểm soát 30X-8929 sử dụng để chở hàng thuê. Chiều ngày 15/9/2024, T được thuê chở 01 khung tranh từ khu vực quận Hà Đông về nhà anh Vương Danh Giang, sinh năm 1979, tại xóm 16 thôn Quảng Tái, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Khoảng 15 giờ cùng ngày T điều khiển xe ô tô ra quận Hà Đông nhận khung tranh chở về nhà anh Giang. Đến xã Trung Tú lúc này khoảng hơn 17 giờ, T điều khiển xe ô tô đi trên đường trục chính thôn Quảng Tái, di chuyển theo hướng từ phía Chùa Quảng Tái đi thôn Thanh Hội, xã Trung Tú. Khi đến khu vực xóm 16, T gọi điện cho anh Giang nói: “xe đi đến gần Ủy ban nhân dân xã Trung Tú rồi ra đón đi”, anh Giang trả lời: “đi quá rồi, lùi lại”. Sau đó, T điều khiển xe ô tô di chuyển lùi trên đường trục của thôn, theo hướng thôn Thanh Hội đi chùa Quảng Tái. Cùng lúc này có bà Đào Thị M đang đi bộ giữa đường trục của thôn theo hướng thôn Thanh Hội đi chùa Quảng Tái phía sau xe của T. Quá trình lùi xe, T có còi cảnh báo, tuy nhiên do T điều khiển lùi xe trên đường không chú ý quan sát, không có người cảnh báo hướng dẫn phía sau, không đảm bảo an toàn nên xảy ra va chạm giữa đuôi xe ô tô với bà M làm bà M ngã ra đường rồi bánh sau bên phải xe ô tô chèn lên người bà M. Thấy vậy, T cho xe dừng lại rồi xuống xe. Lúc này có nhiều người dân chạy đến cấp cứu cho bà M, do lo sợ T đã đến Công an xã Trung Tú đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Hậu quả: Bà Đào Thị M tử vong tại hiện trường.

Vật chứng, tài liệu thu giữ:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 30X - 9829.
- 01 Đăng ký xe ô tô số 044245 của xe ô tô biển kiểm soát 30X - 9829.
- 01 Biên lai thu tiền thuế, lệ phí: phí sử dụng đường bộ của xe ô tô biển kiểm soát 30X - 9829.
- 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DB 1270742 của xe ô tô biển kiểm soát 30X - 9829.
- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, số BB 230232021, của xe ô tô biển kiểm soát 30X - 9829.
- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 790026009423, mang tên Trần Văn T.

- 01 đĩa CD - R80 MQ màu vàng nhãn hiệu Maxell bên trong chứa 01 tập file video quay lại nội dung diễn biến vụ tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, không có vạch phân cách, không có biển báo hiệu nguy hiểm, không có chướng ngại vật. Đường thẳng, mặt đường trải nhựa áp phan. Hai bên đường có dân cư sinh sống. Bên trái đường theo hướng Chùa thôn Quảng Tái đi thôn Thanh Hội có lối đi vào ngõ 14 thôn Quảng Tái rộng 3,8m, lòng đường rộng 4,8m, lề đường hai bên rộng 0,8m.

Điểm mốc: Tâm lối đi vào ngõ 14 thôn Quảng Tái.

Mép chuẩn: lấy mép đường bên phải hướng Chùa thôn Quảng Tái đi thôn Thanh Hội làm chuẩn.

Tiến hành mô tả dấu vết theo hướng Chùa thôn Quảng Tái đi thôn Thanh Hội.

- Vết máu (1): có kích thước (2,2x0,6)m. Đo tâm (1) đến mép đường chuẩn là 1m, đo vuông góc tới tâm ngõ 14 thôn Quảng Tái là 8,25m.

- Vị trí nạn nhân (2): nạn nhân nằm sấp, đầu hướng chùa Quảng Tái, chân hướng thôn Thanh Hội. Đo hình chiếu tâm đỉnh đầu nạn nhân đến mép đường chuẩn là 1,9m, đo vuông góc tới tâm (1) là 0,25m. Đo hình chiếu tâm gót chân phải nạn nhân đến mép đường chuẩn là 2,6m.

- Vết máu (3): Vết máu in hằn mặt lấn lốp xe có kích thước (0,3x0,07)m. Đo tâm đầu (3) đến mép đường chuẩn là 2m. Đo vuông góc tới hình chiếu tâm đỉnh đầu nạn nhân là 2,5m. Đo tâm cuối (3) đến mép đường chuẩn là 1,95m.

- Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 30X - 9829: xe đỗ đầu xe hướng thôn Thanh Hội, đuôi xe hướng chùa Quảng Tái. Đo hình chiếu tâm trục sau bên phải xe đến mép đường chuẩn là 1,85m, đo vuông góc tới tâm đầu (3) là 0,55m. Đo hình chiếu tâm trục trước bên phải xe tới mép đường chuẩn là 1,65m.

Kết quả khám phương tiện.

- Trên xe ô tô tải biển kiểm soát 30X - 9829 có các dấu vết sau: Tại mặt lấn lốp bánh sau bên phải tương ứng với dòng chữ số “5.50 - 13LT” in tại mặt ngoài má lốp có diện bám dính chất lỏng màu nâu đỏ và dất dính tổ chức mô mỡ của cơ thể kích thước (36x10)cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi

Ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi số 17, đề nghị Viện khoa học hình sự - Bộ Công an pháp y tử thi bà Đào Thị M. Tuy nhiên, đại diện gia đình bà M kiên quyết từ chối việc pháp y tử thi và chỉ đồng ý cho Cơ quan chức năng khám nghiệm dấu vết bên ngoài tử thi nên không thể giải phẫu tử thi, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã lập biên bản ghi nhận.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 7085 ngày 10/10/2024 của Viện hoa học hình sự - Bộ công an ra, kết luận:

“* *Vùng đầu, mặt, cổ:*

- *Mặt biến dạng theo chiều ngang.*

- *Vùng mặt trái, rải rác có các vết sây sát, rách da, tụ máu, trên diện 16x14cm. - Trán - thái dương - mặt phải có vết rách lóc da, tụ máu, kích thước 16x14cm.*

- *Miệng biến dạng, vỡ phức tạp xương hàm hai bên, mũi miệng có máu chảy ra khi thay đổi tư thế.*

* *Vùng ngực, bụng, lưng*

- *Ngực rải rác có các vết sây sát da, tụ máu, trên diện 17x14cm.*

- *Mặt trước vai phải có các vết sây sát da, tụ máu, trên diện 11x6cm.*

- *Mặt trước vai trái có các vết sây sát da, tụ máu, trên diện 8x6cm.*

- *Hạ vị có vết rách da kích thước 6x1cm.*

* *Vùng chậu hông, sinh dục:*

Khung chậu vững, chậu hông, sinh dục không có dấu vết tổn thương.

* *Tay, chân:*

- *Tay phải: mu ngón I sây sát da, tụ máu, kích thước 4 x2cm.*

- *Tay trái:*

+ *Cổ tay có vết tụ máu kích thước 4x3cm.*

+ *Mu các ngón III, IV có các vết sây sát da, tụ máu, trên diện 2,5x2cm.*

- *Chân phải:*

+ *Gối có các vết tụ máu trên diện 13x8cm.*

+ *Mu chân có các vết sây sát da, tụ máu, trên diện 16x13cm.*

- *Chân trái: vùng gối, khoeo, 1/3 trên cẳng chân, có diện rách lóc da, tụ máu, kích thước 30x25cm.*

1.2. Khám trong

- *Tụ máu dưới da, cơ vùng mặt, thái dương phải, vỡ xương hàm, gò má phải, xương hốc mắt phải; vỡ xương thái dương - trán phải qua đường vỡ có máu chảy ra. - Gia đình từ chối giải phẫu vùng ngực bụng.*

VI. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính

- *Trên cơ thể rải rác có các vết sây sát, rách da, tụ máu vùng mặt, ngực, bụng, tay, chân hai bên.*

- *Tụ máu dưới da, cơ vùng mặt, thái dương phải, vỡ xương hàm, gò má phải, xương hốc mắt phải; vỡ xương thái dương - trán phải qua đường vỡ có máu chảy ra.*

2. Kết luận

Nguyên nhân chết của bà Đào Thị M: chấn thương sọ - mặt.”

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Văn T tại thời điểm 19 giờ 15 phút ngày 15/9/2024 là 0.00mg/l; Kết quả Test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Trần Văn T tại thời điểm 19 giờ 30 phút ngày 15/9/2024 là âm tính.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 103/CT - VKS ngày 15/10/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội : Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ - theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa :

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau :

Về tội danh và hình phạt : Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của người bị hại tổng số tiền là 25.000.000đồng đại diện của người bị hại không yêu bị cáo hay ai phải bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không giải quyết trong vụ án.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự : Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 790026009423, mang tên Trần Văn T (*Trả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật*).

Về án phí : Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng : Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện Ứng Hòa đều đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo : Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã qui kết. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm các dấu vết để lại trên hai phương tiện; bản kết luận giám định; được chứng minh bởi sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi; phù hợp với các bản ảnh, cơ bản phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Trần Văn T là người có giấy phép lái xe ô tô theo quy định của pháp luật. Ngày 15/9/2024, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30X - 9829 lùi xe trên đường trục thôn Quảng Tái, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, theo hướng thôn Thanh Hội đi chùa Quảng Tái. Cùng lúc này có bà Đào Thị M đang đi bộ trên đường trục của thôn theo hướng thôn Thanh Hội đi chùa Quảng Tái, phía sau xe ô tô của T. Do T điều khiển lùi xe không đảm bảo an toàn nên xảy ra va chạm giữa đuôi xe ô tô với bà M làm bà M bị ngã ra đường rồi bị bánh sau bên phải của xe ô tô chèn lên người bà M gây tai nạn. Hậu quả: bà M tử vong tại hiện trường.

[3] Về tội danh : Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo Trần Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm bà Đào Thị M tử vong. Đối chiếu với Bộ luật hình sự thì bị cáo đã phạm vào tội : Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ - theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Hà Công theo điều, khoản nêu trong cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất : Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả thiệt hại đến tính mạng con người, do đó cũng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết : Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú khai báo sự việc; bị cáo đã chủ động tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình người bị hại nên đại diện của người bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ra ăn năn hối cải. Ngoài ra, người bị hại cũng có một phần lỗi đã có hành vi đi ở lòng đường, không đi sát mép đường đã vi phạm khoản 1 điều 32 Luật giao thông đường bộ, do bà M tuổi trên 70 tuổi nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trên đây là những tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã nêu trên, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, hành vi của bị cáo là do lỗi vô ý; giữa bị cáo và đại diện theo pháp luật của người bị hại đã tự nguyện hòa giải đại diện hợp pháp người bị hại đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối chiếu Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì không cần cách ly mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, đồng thời cũng tạo cơ hội để bị cáo sửa chữa sai lầm, làm ăn nuôi gia đình và bản thân là đảm bảo được nguyên tắc khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự được quy định tại Điều 3 và tinh thần của Điều 29 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Sau vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền 25.000.000đồng. Người đại diện của nạn nhân không đề nghị gì về dân sự nữa. Đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng :

- Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30X - 9829 có chủ sở hữu hợp pháp là Trần Văn T; Kết quả tra cứu xe “không có trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng”. Ngày 13/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1704 bằng hình thức trả lại cho Trần Văn T chiếc xe mô tô trên cùng các giấy tờ liên quan cho Trần Văn T là có căn cứ;

- Vật chứng khác : 01 đĩa CD - R80 MQ màu vàng nhãn hiệu Maxell bên trong chứa 01 tập file video quay lại nội dung diễn biến vụ tai nạn được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung : Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, do đó trả lại bị cáo Trần Văn T 01 giấy phép lái xe (*Trả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật*) là phù hợp với Công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002 của Tòa án nhân dân Tối cao.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm Theo Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo; những người đại diện theo pháp luật của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng : Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591, 601 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt : Xử phạt Trần Văn T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án (21/11/2024).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự : Ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với những người đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền là 25.000.000 đồng (*Hai mươi năm triệu đồng*).

4. Về xử lý vật chứng, xác nhận : Bị cáo Trần Văn T đã nhậ lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 30X - 9829 cùng các giấy tờ liên quan.

5. Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 790026009423, mang tên Trần Văn T (*Trả tại Tòa sau khi bản án có hiệu lực pháp luật*).

6. Về án phí : Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo : Bị cáo; những người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt. Kể từ

ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hòa;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND xã Hồng Minh, Phú Xuyên, , TP Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung